

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2016



Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình tài chính	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động	10 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 14
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	15
Thuyết minh báo cáo tài chính	16 - 58

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép thành lập công ty số 249/GP-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 18 tháng 10 năm 1999, số Đăng ký kinh doanh số 060250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 28 tháng 12 năm 1999 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 04/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 8 tháng 4 năm 2000.

Công ty hoạt động theo Điều lệ Hoạt động Công ty Chứng khoán đã được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông ngày 18 tháng 12 năm 2014 và được sửa đổi ngày 28 tháng 08 năm 2015.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô thị Chánh Nghĩa, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương; một (1) chi nhánh tại số 521 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; một (1) chi nhánh tại tầng 3, số 81 - 83 phố Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

Quy mô vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là: 355.457.184.720 VND và tổng tài sản là: 361.819.740.601 VND.

Mục tiêu đầu tư

Với hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán, Công ty hoạt động với mục tiêu là đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Dành	Chủ tịch	Ngày 12 tháng 8 năm 2014
Ông Trần Thiện Thể	Thành viên	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Bà Chang Ya Wen	Thành viên	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Wu Jin Tang	Thành viên	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Quảng Văn Viết Cường	Thành viên	Ngày 12 tháng 8 năm 2014

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Trưởng ban	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Bà Bùi Thị Hồng Tuyền	Thành viên	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	Ngày 22 tháng 8 năm 2012

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Trần Thiện Thể	Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 6 năm 2010
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 6 năm 2010
Bà Chung Kim Hoa	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 6 năm 2010
Bà Huỳnh Thị Mai	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 6 năm 2010
	Kế toán Trưởng	Ngày 31 tháng 12 năm 1999

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Trần Thiện Thể, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ông Trần Thiện Thế
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2017

Số tham chiếu: 60859557/18609043

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (“Công ty”), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 58, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2013-004-1

Võ Ngọc Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2105-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm (trình bày lại) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		341.041.622.836	328.945.503.531
110	I. Tài sản tài chính		340.174.957.228	328.152.970.334
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	100.574.648.622	105.944.590.305
111.1	1.1 Tiền		24.474.648.622	14.844.590.305
111.2	1.2 Các khoản tương đương tiền		76.100.000.000	91.100.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	7.1	73.354.313.152	72.571.684.431
114	3. Các khoản cho vay	7.4	126.662.211.640	116.582.359.464
115	4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	7.2	43.956.751.486	37.332.478.998
116	5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp	7.6	(5.536.502.248)	(5.644.629.866)
117	6. Các khoản phải thu	8	478.221.089	983.272.796
117.4	6.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		478.221.089	983.272.796
119	7. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	8	58.000.000	332.000.000
122	8. Các khoản phải thu khác	8	627.313.487	51.214.206
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		866.665.608	792.533.197
131	1. Tạm ứng		17.100.000	27.100.000
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	849.565.608	765.433.197
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		20.778.117.765	33.367.090.943
210	I. Tài sản tài chính dài hạn		2.800.000.000	15.000.000.000
212	1. Các khoản đầu tư		2.800.000.000	15.000.000.000
212.1	1.1 Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	7.3	2.800.000.000	15.000.000.000
220	II. Tài sản cố định		8.996.245.725	9.977.489.121
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	8.032.889.207	8.705.006.195
222	Nguyên giá		23.458.657.892	23.458.657.892
223a	Giá trị hao mòn lũy kế		(15.425.768.685)	(14.753.651.697)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	963.356.518	1.272.482.926
228	Nguyên giá		8.787.545.031	8.787.545.031
229a	Giá trị hao mòn lũy kế		(7.824.188.513)	(7.515.062.105)
250	V. Tài sản dài hạn khác		8.981.872.040	8.389.601.822
251	1. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn		442.504.560	442.504.560
254	2. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	12	8.539.367.480	7.947.097.262
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		361.819.740.601	362.312.594.474

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm (trình bày lại) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		6.362.555.881	5.985.354.830
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		4.362.555.881	3.985.354.830
318	1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	13	274.202.609	192.752.919
320	2. Phải trả người bán ngắn hạn	14	512.562.200	459.732.200
321	3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	110.468.000
322	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	458.964.416	312.690.813
323	5. Phải trả người lao động		397.282.000	445.255.000
324	6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		95.086.765	132.300.326
329	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		10.966.699	10.589.762
331	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.613.491.192	2.321.565.810
340	II. Nợ phải trả dài hạn		2.000.000.000	2.000.000.000
353	1. Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác		2.000.000.000	2.000.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		355.457.184.720	356.327.239.644
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	355.457.184.720	356.327.239.644
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		300.924.317.200	300.924.317.200
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	16.1	300.000.000.000	300.000.000.000
411.2	1.2 Thặng dư vốn cổ phần		924.317.200	924.317.200
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		12.446.312.303	10.398.484.336
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		11.542.105.956	9.550.228.802
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối	16.2	30.544.449.261	35.454.209.306
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		50.895.520.596	52.470.810.074
417.2	4.2 Lỗ chưa thực hiện		(20.351.071.335)	(17.016.600.768)
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		361.819.740.601	362.312.594.474

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm (trình bày lại) VND
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
005	Ngoại tệ các loại (nguyên tệ) USD	17.1	1.458	1.458
006	Cổ phiếu đang lưu hành	17.2	300.000.000.000	300.000.000.000
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Công ty	17.3	62.065.140.000	57.350.670.000
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Công ty	17.4	40.000	40.000
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của Công ty	17.5	40.477.430.000	53.585.260.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư	17.6	1.774.699.420.000	1.541.278.250.000
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		1.723.059.790.000	1.480.065.200.000
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		17.669.000.000	17.669.000.000
021.4	Tài sản tài chính phong tỏa tạm giữ		9.829.530.000	9.790.050.000
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		24.141.100.000	33.754.000.000
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của nhà đầu tư	17.7	8.428.970.000	6.762.590.000
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		8.146.070.000	6.637.440.000
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		282.900.000	125.150.000
023	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	17.8	14.195.000.000	24.375.500.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

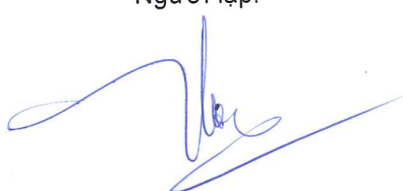
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm (trình bày lại) VND
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)			
026	Tiền gửi của khách hàng		60.679.363.127	54.231.655.990
027	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	17.9	53.560.189.370	48.362.830.883
030	Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán	17.10	7.119.173.757	5.868.825.107
031	Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	17.11	53.560.189.370	48.362.830.883
031.1	Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		44.610.557.951	38.962.822.822
031.2	Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		8.949.631.419	9.400.008.061
032	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	17.12	232.857.514	489.720.206
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	17.13	6.886.316.243	5.379.104.901

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:





Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Bùi Thị Hồng Tuyền
Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ

Trần Thiện Thể
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
20	I. Doanh thu hoạt động		52.306.076.831	47.722.202.323
01	1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		21.845.362.999	16.242.860.644
01.1	a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	18.1	14.018.609.176	9.020.832.190
01.2	b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	18.2	1.531.731.291	2.168.539.310
01.3	c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	18.4	6.295.022.532	5.053.489.144
02	1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	18.4	5.406.504.403	6.939.416.765
03	1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	18.4	9.596.776.395	9.332.563.292
04	1.4 Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	18.4	1.640.737.500	2.690.656.680
06	1.5 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	18.5	11.344.351.654	10.990.968.815
07	1.6 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	18.5	418.954.222	56.361.311
08	1.7 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	18.5	150.000.000	330.454.546
09	1.8 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	18.5	497.829.782	371.753.251
11	1.9 Thu nhập hoạt động khác	18.5	1.405.559.876	767.167.019
40	II. Chi phí hoạt động		(18.087.401.092)	(24.146.102.516)
21	2.1 Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(5.414.271.728)	(9.422.361.535)
21.1	a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	18.1	(548.069.870)	(69.850.400)
21.2	b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	18.2	(4.866.201.858)	(9.352.511.135)
23	2.2 Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại		-	(2.236.074.380)
24	2.3 Hoàn nhập dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay		216.662.620	96.791.845
26	2.4 Chi phí hoạt động tự doanh	19	(26.539.155)	-
27	2.5 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	19	(11.947.654.676)	(11.771.049.414)
30	2.6 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	19	(915.598.153)	(813.409.032)
50	III. Doanh thu hoạt động tài chính		364.231.485	386.197.821
42	3.1 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		364.231.485	386.197.821
62	VI. Chi phí quản lý	20	(5.707.427.460)	(5.358.037.824)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
70	VII. Kết quả hoạt động		28.875.479.764	18.604.259.804
90	IX. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		28.875.479.764	18.604.259.804
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		32.209.950.331	25.788.231.629
92	9.2 Lỗ chưa thực hiện		(3.334.470.567)	(7.183.971.825)
100	X. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	21	(4.290.732.139)	(2.232.448.099)
100.1	10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành		(4.290.732.139)	(2.232.448.099)
200	XI. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN		24.584.747.625	16.371.811.705
400	Tổng thu nhập toàn diện		24.584.747.625	16.371.811.705
500	XIII. Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	22.4	779	518
502	13.2 Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	22.4	779	518

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Bùi Thị Hồng Tuyền
Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ

Trần Thiện Thể
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03b-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước Thuế TNDN		28.875.479.764	18.604.259.804
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		320.762.278	177.765.863
03	Khấu hao TSCĐ	10, 11	981.243.396	973.379.279
04	Các khoản (hoàn nhập)/lập dự phòng		(108.127.618)	187.659.380
08	Dự thu tiền lãi	8	(478.221.089)	(983.272.796)
09	Các khoản điều chỉnh khác		(74.132.411)	-
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		4.866.201.858	9.352.511.135
11	Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL	18.2	4.866.201.858	9.352.511.135
20	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(1.531.731.291)	(2.168.539.310)
21	Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL	18.2	(1.531.731.291)	(2.168.539.310)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(13.900.654.292)	(77.783.121.646)
31	Tăng tài sản tài chính FVTPL		(4.117.099.288)	(7.814.910.230)
32	Giảm các khoản đầu tư HTM		12.200.000.000	5.456.250.000
33	Tăng các khoản cho vay		(10.079.852.176)	(78.940.034.293)
34	(Tăng)/giảm tài sản sẵn tài chính sẵn sàng để bán AFS		(6.624.272.488)	9.135.594.980
36	Giảm/(tăng) phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		983.272.796	(168.257.251)
37	Giảm phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		274.000.000	-
39	(Tăng)/giảm các khoản phải thu khác		(576.099.281)	2.916.302.407
42	Giảm chi phí trả trước		-	169.365.097
43	Thuế TNDN đã nộp	15	(4.342.940.416)	(3.283.234.558)
45	Tăng phải trả cho người bán		-	25.848.200
47	Giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		(173.356.890)	(187.842.393)
48	(Giảm)/tăng phải trả người lao động		(47.973.000)	28.770.000
50	Giảm phải trả, phải nộp khác		(804.063.331)	(4.488.652.174)
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(592.270.218)	(632.321.431)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		18.630.058.317	(51.817.124.154)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		-	(823.900.000)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03b-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
70	<i>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</i>		-	(823.900.000)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	16.2	(24.000.000.000)	(15.000.000.000)
80	<i>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</i>		(24.000.000.000)	(15.000.000.000)
90	GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM		(5.369.941.683)	(67.641.024.154)
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	5	105.944.590.305	173.585.614.459
101.1	<i>Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cho hoạt động công ty chứng khoán</i>		14.844.590.305	21.985.614.459
101.2	<i>Các khoản tương đương tiền</i>		91.100.000.000	151.600.000.000
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	5	100.574.648.622	105.944.590.305
103.1	<i>Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cho hoạt động công ty chứng khoán</i>		24.474.648.622	14.844.590.305
103.2	<i>Các khoản tương đương tiền</i>		76.100.000.000	91.100.000.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03b-CTCK

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		3.061.362.281.910	2.898.673.570.100
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(2.997.560.635.550)	(2.913.360.247.700)
07	7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		3.163.826.195.744	6.271.698.337.434
08	8. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(3.216.087.019.266)	(6.295.195.488.737)
11	11. Chi trả chi phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(527.679.414)	(334.300.689)
14	14. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán		56.536.899.528	41.682.755.331
15	15. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán		(61.102.335.815)	(39.968.303.000)
20	Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm		6.447.707.137	(36.803.677.261)
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng			
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		54.231.655.990	91.035.333.251
32	- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	17.9	47.322.877.883	87.822.863.275
35	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	17.9	1.039.953.000	2.995.897.200
36	- Tiền gửi của tổ chức phát hành	17.10	5.868.825.107	216.572.776
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng		60.679.363.127	54.231.655.990
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm			
42	- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	17.9	53.560.189.370	47.322.877.883
45	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	17.9	-	1.039.953.000
46	- Tiền gửi của tổ chức phát hành	17.10	7.119.173.757	5.868.825.107

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Bùi Thị Hồng Tuyền
Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ

Trần Thiện Thế
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B04-CTCK

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm			Số dư cuối năm	
		Ngày 01/01/2015 VND	Ngày 01/01/2016 VND	Năm trước		Năm nay	Ngày 31/12/2015 VND	Ngày 31/12/2016 VND
A	B	1	2	Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	7	8
BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU								
Vốn đầu tư của chủ sở hữu								
Vốn góp của chủ sở hữu	16.1	300.924.317.200	300.924.317.200				300.924.317.200	300.924.317.200
Thặng dư vốn cổ phần		300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	16.2	924.317.200	924.317.200	-	-	-	924.317.200	924.317.200
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	16.2	10.398.484.336	10.398.484.336	-	-	2.047.827.967	10.398.484.336	12.446.312.303
Lợi nhuận chưa phân phối	16.2	9.550.228.802	9.550.228.802	-	-	1.991.877.154	9.550.228.802	11.542.105.956
		34.900.988.187	35.454.209.306	16.371.811.705	(15.818.590.586)	24.584.747.625	35.454.209.306	30.544.449.261
TỔNG CỘNG		355.774.018.525	356.327.239.644	16.371.811.705	(15.818.590.586)	28.624.452.746	356.327.239.644	355.457.184.720

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Bùi Thị Hồng Tuyền
Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ

Trần Thiện Thế
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2017